

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 5 - 2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phước Hiệu.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. Ông Nguyễn Văn Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-ST, ngày 31 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 36 đường T, khu phố X, thị trấn V, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 7, khu phố Y, thị trấn V, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: Nguyên đơn. Vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/12/2017, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Tấn T trình bày: Anh và chị L sau thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V ngày 24/12/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L không quản lý được tài chính, làm kinh tế gia đình lâm vào cảnh khó khăn. Anh T nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị L không thay đổi. Năm 2016, chị L dọn đồ đạc về nhà mẹ ruột sinh sống, sau đó vào TP. HCM, không liên lạc về gia đình, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh T xác định hôn nhân giữa anh và chị L đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 28/11/2013 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/06/2016. Hiện cháu V đang do anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu P do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và chị L nuôi cháu P. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Đức Linh đã thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có mặt nên không thể lấy lời khai của chị L cũng như tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì phẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Hôn nhân giữa anh T và chị L không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ. Về con chung: Xét thấy cháu V đang do anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu P đang do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do đó cần giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và chị L nuôi cháu P, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp và đúng pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để xét xử.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là đúng pháp luật.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Võ Thị L nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

- Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ để giải quyết mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

[2] Về nội dung: Xét thấy anh T và chị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Căn cứ lời khai của anh T và giấy khai sinh của Nguyễn Thị Tường V và Nguyễn Tấn P thì có đủ cơ sở xác định, Tường V và Tấn P là con chung của anh T với chị L. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa anh T và chị L đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ chuyện nợ nần tiền bạc trong gia đình. Anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay và không còn quan tâm hay liên lạc nhau. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, anh T xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị L và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Lời khai này của anh T phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị L. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh T và chị L đã thật sự trầm

trọng, gay gắt, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy hiện cháu Nguyễn Thị Tường V đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Tấn P đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nhằm tạo môi trường ổn định cho các cháu phát triển và tham gia học tập thì khi giải quyết ly hôn, cần giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và chị L nuôi cháu P là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con không phải xem xét trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Luật thi hành án dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn T.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố Nguyễn Tấn T ly hôn Võ Thị L.

2. Về con chung : Giao cho anh Nguyễn Tấn T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 28/11/2013; giao cho chị Võ Thị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/6/2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018101 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/5/2018), bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKDND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn V;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Phước Hiệu